

1. 保險 Bảo hiểm:

5.1 學生平安保險 Bảo hiểm an sinh cho sinh viên:

每學期每人 355 元(依當學期辦理團保之保險公司收費標準為主)

Mỗi học kỳ, mỗi người 355 đài tệ (tuỳ theo tiêu chuẩn thu phí của công ty bảo hiểm tham gia bảo hiểm nhóm trong học kỳ đó).

在校期間如發生意外受傷，學校可協助辦理理賠

Trong thời gian học tập, nếu xảy ra tai nạn và bị thương, trường có thể hỗ trợ xử lý bồi thường.

5.2 醫療保險(含意外險) Bảo hiểm y tế (bao gồm bảo hiểm tai nạn):

抵台前 6 個月，每月 500 元，6 個月共 3000 元

Trước khi nhập cảnh Đài Loan, mỗi tháng 500 đài tệ, tổng cộng 3000 đài tệ trong 6 tháng.

在校期間如生病看診可理賠申請，需醫生證明、付費收據，至國際部辦公室 D311 填表申請

Trong thời gian học tập, nếu bị bệnh và cần khám bệnh, có thể nộp đơn yêu cầu bồi thường tại Văn phòng Quốc tế D311 với giấy chứng nhận của bác sĩ và hóa đơn thanh toán.

5.3 全民健康保險 Bảo hiểm sức khỏe toàn dân:

5.3.1 背景與法令規定 Bối cảnh và quy định pháp luật:

依臺灣政府規定，外國學生來臺就學期間取得有效居留證，並在臺居住滿 6 個月後，必須加入全民健康保險（健保）。學生在臺期間尚未加入健保的前 6 個月，必須加入團保團體傷病醫療保險（團保）。

Theo quy định của Chính phủ Đài Loan, trong thời gian học tập tại Đài Loan, sinh viên nước ngoài phải có giấy phép cư trú hợp lệ và cư trú tại Đài Loan đủ 6 tháng thì phải tham gia Bảo hiểm y tế toàn dân (BHYT). Trong 6 tháng đầu tiên cư trú tại Đài Loan, sinh viên phải tham gia Bảo hiểm ngoài ý muốn và Bảo hiểm thân thể.

*在臺居住滿 6 個月，係指進入臺灣地區並取得外僑居留證後(以居留證初次核發日期為準)，連續居住達 6 個月，或曾出境 1 次未逾 30 日之實際居住期間，扣除出境日數後，併計達 6 個月。

Cư trú tại Đài Loan đủ 6 tháng, có nghĩa là nhập cảnh vào Đài Loan và có giấy phép cư trú cho người nước ngoài (tính từ ngày cấp giấy phép cư trú lần đầu), cư trú liên tục trong 6 tháng hoặc đã xuất cảnh 1 lần không quá 30 ngày, sau khi trừ đi số ngày xuất cảnh, cộng lại đủ 6 tháng.

5.3.2 保險費繳納方式及金額 Hình thức và số tiền đóng bảo hiểm:

由學校將學生應繳納之健康保險費列入每學期學雜費繳款單，學生需於註冊時一併繳納。外國學生健康保險費每月新臺幣 826 元（依健保局現行收費標準），每學期需繳納新臺幣 4,956 元（第一學期：9 月至次年 2 月；第二學期 3 月至 8 月）。新入境之新生需取得有效居留證，並在臺居住滿 6 個月後，才符合投保資格。

Trường sẽ đưa số tiền bảo hiểm y tế mà sinh viên đã đóng vào hóa đơn học phí của mỗi học kỳ, sinh viên phải đóng cùng lúc khi đăng ký. Phí bảo hiểm y tế cho sinh viên nước ngoài là 826 Đài tệ mỗi tháng (theo tiêu chuẩn thu phí hiện hành của Cục BHYT), mỗi học kỳ phải đóng 4.956 Đài tệ (**học kỳ 1: tháng 9 đến tháng 2 năm sau; học kỳ 2: từ tháng 3 đến tháng 8**). Sinh viên mới nhập cảnh phải có giấy phép cư trú hợp lệ và cư trú tại Đài Loan đủ 6 tháng thì mới đủ điều kiện tham gia bảo hiểm.

5.3.3 轉入本校代辦健康保險情形 Tình hình chuyển sang bảo hiểm y tế do trường đại diện:

狀況一：新入學新生且未於其他單位投保

Tình huống 1: Sinh viên mới nhập học và chưa tham gia bảo hiểm tại đơn vị

Khác.

請於取得有效居留證後,國際部將依規定於學生取得有效居留證並在臺居住滿 6 個月後，為學生辦理健保加保及健保 IC 卡申請事宜。中央健康保險署負責辦理健保卡核卡及製卡事宜，並寄送至學校，國際部將於收到健保卡後通知學生前來國際部領卡。

Sau khi có giấy phép cư trú hợp lệ, Phòng Quốc tế sẽ thực hiện theo quy định sau khi sinh viên có giấy phép cư trú hợp lệ và cư trú tại Đài Loan đủ 6 tháng, để làm thủ tục đăng ký bảo hiểm y tế và thẻ BHYT cho sinh viên. Cục Bảo hiểm y tế trung ương chịu trách nhiệm làm thủ tục cấp thẻ BHYT và sản xuất thẻ, sau đó gửi đến trường, Phòng Quốc tế sẽ thông báo cho sinh viên đến Phòng Quốc tế để nhận thẻ sau khi nhận được thẻ BHYT.

狀況二：已於其他單位投保，但需轉至學校投保。

Tình huống 2: Đã tham gia bảo hiểm tại đơn vị khác nhưng cần chuyển sang bảo hiểm do trường đại diện.

請先至原投保單位（例如：語言學校、工作單位、鄉鎮市區公所等）辦理健康保險轉出事宜，並取得全民健康保險保險對象退保申報表後，再提供文件至國際部辦理健保轉入事宜。

Trước tiên, vui lòng đến đơn vị bảo hiểm ban đầu (ví dụ: trường ngôn ngữ, đơn vị làm việc, ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố, v.v.) để làm thủ tục chuyển đổi bảo hiểm y tế và sau khi có Biên lai báo cáo thôi tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, sau đó nộp hồ sơ đến Phòng Quốc tế để làm thủ tục chuyển đổi bảo hiểm y tế.

狀況三：已於其他單位投保，且不需轉至學校投保（例如：依親、工作單位等）

Tình huống 3: Đã tham gia bảo hiểm tại đơn vị khác và không cần chuyển sang bảo hiểm do trường đại diện (ví dụ: bảo hiểm theo người phụ thuộc, đơn vị làm việc, v.v...).

請提供您在外投保證明及告知國際部 D311承辦人，並於每學期初檢查學雜費繳費單以避免重複繳費。

Vui lòng cung cấp bằng chứng bảo hiểm bên ngoài của bạn và thông báo cho nhân viên phụ trách của Phòng Quốc tế D311, đồng thời kiểm tra hóa đơn học phí đầu mỗi học kỳ để tránh đóng phí trùng lặp.

5.3.4 轉出或退出本校代辦健康保險情形：

Tình hình chuyển nhượng hoặc hủy bỏ bảo hiểm y tế do trường đại diện:

狀況一：休學、退學、畢業、轉學、工作者

Tình huống 1: Nghỉ học, thôi học, tốt nghiệp, chuyển trường, đi làm...

請至國際部 D311 辦理健保退費及退保事宜。

Vui lòng đến Phòng Quốc tế D311 để làm thủ tục hoàn tiền và hủy bảo hiểm y tế.

狀況二：由本校轉至其他學校/機構就讀或在外工作者

Tình huống 2: Chuyển từ trường này sang trường khác, cơ quan khác để học hoặc đi làm ở nước ngoài:

請至國際部 D311 辦理健保退費及轉出事宜。持本校開立之健保轉出單至就讀學校辦理健保轉入事宜。

Vui lòng đến Phòng Quốc tế D311 để làm thủ tục hoàn tiền và chuyển nhượng bảo hiểm y tế. Mang theo giấy chuyển nhượng bảo hiểm y tế do trường cấp đến trường đang theo học để làm thủ tục chuyển nhượng bảo hiểm y tế.

5.3.5 補發或換發健保 IC 卡 **Cấp lại hoặc đổi thẻ BHYT :**

如因身分資料變更、毀損、遺失、更換照片等申請換發健保 IC 卡者，請至中央健康保險局或者國際部 D311 繳交工本費新臺幣 200 元及申請表辦理。

Nếu bạn muốn xin cấp lại thẻ BHYT do thay đổi thông tin cá nhân, bị hỏng, mất, đổi ảnh, v.v., vui lòng đến Cục Bảo hiểm y tế trung ương hoặc Phòng Quốc tế D311 để nộp lệ phí 200 Đài tệ và đơn đăng ký.

健保法規查詢
Tra cứu quy định bảo hiểm y tế.



請自己保管好勿交給他人!
Hãy giữ nó cho riêng mình và đừng đưa nó
cho người khác!
外籍人士健保就醫權益
Quyền lợi bảo hiểm y tế cho người nước ngoài.





注意事項 Lưu ý:

- (1) 為確保被保險人權益，請於實習單位或工讀單位退保日起一週內，至國際輔導組(D311)辦理復保相關事宜。未於一週內辦理復保而影響個人權益者，概由學生個人自行負責。

Để đảm bảo quyền lợi của người được bảo hiểm, vui lòng trong vòng một tuần kể từ ngày hủy bảo hiểm tại đơn vị thực tập hoặc làm việc, đến Trung tâm Hỗ trợ Quốc tế (D311) để làm thủ tục tái bảo hiểm liên quan. Những trường hợp không làm thủ tục tái bảo hiểm trong vòng một tuần và ảnh hưởng đến quyền lợi cá nhân sẽ do sinh viên chịu trách nhiệm cá nhân.

- (2) 請檢附原投保單位『健保轉出表』或『健保中途復保申請表』一份辦理。

Vui lòng đính kèm một bản "Biểu mẫu chuyển bảo hiểm y tế" hoặc "Biểu mẫu đăng ký bảo hiểm y tế giữa chừng" để làm thủ tục.